BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
KINH TẾ CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quyết định số 402 /QĐ-CĐKT ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội)

Tên ngành/nghề : Điện tử công nghiệp
Mã ngành/nghề : 6520225
Trình độ đào tạo : Cao đẳng
Hình thức đào tạo : Chính quy
Đối tượng tuyển sinh : Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương;
Thời gian đào tạo : 3 năm

Mã mô đun	Tên mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ TN/BT/ TL	Thi/ Kiểm tra
I	**Các mô đun chung/đại cương**	**20**	**435**	**157**	**255**	**23**
MH01	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	5
MH02	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH03	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	75	36	35	4
MH05	Tin học	3	75	15	58	2
MH06	Tiếng Anh	6	120	42	72	6
II	**Các môn học, mô đun chuyên môn**	**72**	**1800**	**541**	**1205**	**54**
II.1	***Môn học, mô đun cơ sở***	***20***	***600***	***105***	***484***	***11***
MĐ 07	Kỹ thuật đo lường điện tử	2	**45**	15	28	2
MĐ 08	Kỹ thuật điện tử	4	**90**	27	60	3
MĐ 09	Vẽ điện	2	**30**	20	8	2
MĐ 10	Kỹ thuật điện	2	**45**	15	28	2
MH 11	Máy điện	2	**30**	28	0	2
MH 12	Thực tập trải nghiệm thực tế tại doanh nghiệp	8	**360**	0	360	0
II.2	***Môn học, mô đun chuyên môn***	**48**	**1140**	**380**	**721**	**39**

Mã mô đun	Tên mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ TN/BT/ TL	Thi/ Kiểm tra
MĐ 13	Điều khiển điện khí nén và thủy lực	2	**45**	15	28	2
MĐ 14	Trang bị điện	2	**45**	15	28	2
MĐ 15	Thiết kế mạch bằng máy tính	3	**75**	15	57	3
MĐ 16	Mạch điện tử tương tự	3	**60**	27	30	3
MĐ 17	Mạch điện tử số	3	**60**	27	30	3
MĐ 18	Kỹ thuật điều khiển tuần tự	3	**75**	15	57	3
MĐ 19	Kỹ thuật biến đổi điện năng	4	**90**	27	60	3
MĐ 20	Kỹ thuật lập trình	3	**60**	29	28	3
MĐ 21	Ứng dụng PLC và thiết kế màn hình giám sát HMI	3	**60**	30	27	3
MĐ 22	Kỹ thuật cảm biến	4	**75**	45	26	4
MĐ 23	Vi điều khiển	4	**75**	45	26	4
MĐ 24	Thực hành tích hợp	4	**75**	45	27	3
MĐ 25	Thực tập chuyên môn	4	**75**	45	27	3
MH 26	Thực tập tốt nghiệp	6	**270**	0	270	0
II.3	**Môn học, mô đun tự chọn (chọn 4/8 tín chỉ)**	**4**	**60**	**56**	**0**	**4**
MH 27	Rô bốt công nghiệp	2	30	28	0	2
MH 28	Mạng truyền thông công nghiệp	2	30	28	0	2
MH 29	Vẽ kỹ thuật	2	30	28	0	2
MH 30	Điện gia dụng	2	30	28	0	2
Tổng cộng		**92**	**2235**	**698**	**1460**	**77**